

Phụ lục I: CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI BÁC SỸ Y KHOA

(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành Số: 01/BCB-PCSD-2024, ngày 19 tháng 08 năm 2024)

A. ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ

I. MỤC TIÊU HỌC TẬP

Đối tượng: Bác sĩ chưa được cấp giấy phép hành nghề hoặc thay đổi chức danh chuyên môn.

1. Mục tiêu chung:

- Áp dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và lâm sàng vào giải quyết các vấn đề sức khỏe, các bệnh lý thường gặp ở người bệnh (bao gồm chẩn đoán và lọc bệnh ban đầu để xử lý hoặc chuyển tuyến phù hợp và kịp thời; điều trị; chăm sóc; phòng ngừa).

- Áp dụng được y học dựa trên chứng cứ trong thực hành chăm sóc sức khỏe người bệnh.

2. Mục tiêu cụ thể: Thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với từng đối tượng được quy định tại Thông tư số 32/2023-TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ y tế. Trọng tâm vào các đầu ra sau đây:

- Chương trình hội nhập BV: Giao tiếp, AIDET, ISBARQ, văn hóa Phương Châu
- Giới thiệu tổ chức, quy định bệnh viện; tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi bệnh viện;

Các tiêu chuẩn chất lượng JCI An toàn người bệnh và kiểm soát nhiễm khuẩn theo tiêu chuẩn JCI.

- Quy chế chuyên môn: quy chế hội chẩn; quy chế an toàn chuyên viện; quy định báo động đỏ nội viện, ngoại viện

- Quy định về bảo hiểm y tế
- Các văn bản pháp lý liên quan đến công tác hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
- Các quy trình chung của Bệnh viện
- Các quy trình chuyên môn tại Khoa
- Tư vấn giáo dục sức khỏe
- Sơ cấp cứu
- Thái độ

• Tuân thủ đúng các quy trình của Pháp luật liên quan và tiêu chuẩn đạo đức khi thực hành nghề nghiệp.

- Hoàn thành khối lượng công việc, phát triển năng lực cho bản thân và nghề nghiệp.
- Tôn trọng, thấu cảm với người bệnh và thân nhân người bệnh.

- Sẵn sàng, tôn trọng những phản hồi từ đồng nghiệp; đảm bảo an toàn khi chăm sóc người bệnh; chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hành nghề nghiệp.

- Đảm bảo ngày công, chấp hành nội quy, quy định của bệnh viện.

II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH 12 THÁNG Y KHOA

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh của bác sỹ là 12 tháng theo quy định của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ được phân bổ như sau:

STT	Nội dung	Khoa thực hành	Thời gian	Địa điểm
1	Theo nội dung đã thỏa thuận của hợp đồng hỗ trợ chuyên môn số 1136/HĐCM.2024 ngày 02/08/2024 với Bệnh viện Đa khoa Phương Châu Sa Đéc	Khoa Cấp cứu	03 tháng	Bệnh viện ĐK Sa Đéc
2	Thực hành Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khoa Khám bệnh Khoa Nội-Da liễu	02 tháng	Bệnh viện ĐK Phương Châu Sa Đéc
3	Thực hành Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Khoa Khám bệnh Khoa Ngoại-Gây mê Hồi sức	02 tháng	Bệnh viện ĐK Phương Châu Sa Đéc
4	Thực hành Khám bệnh, chữa bệnh Sản khoa	Khoa Khám bệnh Khoa Phụ sản-Nhi	02 tháng	Bệnh viện ĐK Phương Châu Sa Đéc
5	Thực hành Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Khoa Khám bệnh Khoa Phụ sản-Nhi	02 tháng	Bệnh viện ĐK Phương Châu Sa Đéc
6	Thực hành Khám bệnh, chữa bệnh Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Cận lâm sàng	01 tháng	Bệnh viện ĐK Phương Châu Sa Đéc

1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Khoa thực hành
1	- Chương trình hội nhập Bệnh viện: Giao tiếp, AIDET, ISBARQ, văn hóa Phương Châu. - Giới thiệu tổ chức, quy định bệnh viện; tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi bệnh viện; Các tiêu chuẩn chất lượng JCI	Khoa Khám bệnh
2	Các kỹ năng cơ bản trong khám bệnh, chữa bệnh: - Kỹ năng giao tiếp hiệu quả - An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa - Kiểm soát nhiễm khuẩn	Khoa Khám bệnh Khoa Nội-Da liễu Khoa Ngoại-Gây mê hồi sức Khoa phụ sản-Nhi
3	Những quy định của pháp luật trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:	Phòng Kế hoạch Tổng hợp

	<ul style="list-style-type: none"> - Quy chế chuyên môn: quy chế hội chẩn; quy chế an toàn chuyển viện; quy định báo động đỏ nội viện, ngoại viện - Quy định về bảo hiểm y tế - Các văn bản pháp lý liên quan đến công tác hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. 	
4	- Các quy trình chung của Bệnh viện	Khoa Khám bệnh Khoa Nội-Da liễu Khoa Ngoại-Gây mê hồi sức Khoa phụ sản-Nhi
5	- Các quy trình chuyên môn tại Khoa	Khoa Khám bệnh Khoa Nội-Da liễu Khoa Ngoại-Gây mê hồi sức Khoa phụ sản-Nhi
6	- Theo nội dung đã thỏa thuận của hợp đồng hỗ trợ chuyên môn số 1136/HĐCM.2024 ngày 02/08/2024 với Bệnh viện Đa khoa Phương Châu Sa Đéc.	Khoa Cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc

2. Thực hành

- Người thực hành đi luân phiên các khoa: Khoa Cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc; Khoa Khám bệnh, Khoa Nội-Da liễu, Khoa Ngoại-Gây mê hồi sức, Khoa Phụ sản-Nhi, Khoa Cận lâm sàng dưới sự phân công của Trưởng khoa:
- Người thực hành báo cáo ca bệnh mỗi ngày tại giường bệnh cho bác sĩ hướng dẫn thực hành phụ trách người bệnh.
- Bác sĩ hướng dẫn thực hành của khoa theo dõi quá trình học tập của người thực hành.
- Người thực hành tham gia trực theo quy định tại Bệnh viện trong suốt thời gian học.
- Người thực hành thực hiện các hoạt động nghề nghiệp trong mục tiêu học tập, trên các bệnh lý và các thủ thuật cơ bản đã nêu ra ở trên theo yêu cầu và dưới sự giám sát của bác sĩ hướng dẫn thực hành.
- Hỏi bệnh, khám, tổng hợp và diễn giải thông tin lâm sàng và cận lâm sàng để đưa ra chẩn đoán (chẩn đoán ban đầu, chẩn đoán phân biệt và chẩn đoán xác định) các bệnh lý thường gặp dưới sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành ...v.v

Bảng 1: Danh mục kỹ thuật chuyên môn áp dụng cho Bác sĩ y khoa

STT	DANH MỤC KỸ THUẬT
	HỆ THẦN KINH
1	Bóc, cắt u bã đậu, u mỡ dưới da đầu đường kính dưới 10 cm
2	Xử trí tăng áp lực nội sọ
	HỆ TUẦN HOÀN
3	Điện tim thường
4	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp
5	Nuôi dưỡng người bệnh bằng đường truyền tĩnh mạch ngoại biên
6	Cầm máu (vết thương chảy máu)
7	Cấp cứu ngừng tim
8	Cấp cứu tụt huyết áp
9	Ép tim ngoài lồng ngực
10	Ghi điện tim cấp cứu tại giường
11	Kỹ thuật cấp cứu tụt huyết áp
12	Theo dõi điện tim cấp cứu tại giường liên tục ≤ 8 giờ
13	Theo dõi điện tim liên tục tại giường
	HỆ HÔ HẤP
14	Chăm sóc lỗ mở khí quản
15	Chăm sóc ống nội khí quản
16	Chọc hút/dẫn lưu dịch màng phổi
17	Chọc dò dịch màng phổi
18	Chọc hút khí màng phổi
19	Chọc tháo dịch màng phổi
20	Chọc tháo dịch màng phổi dưới hướng dẫn của siêu âm
21	Dẫn lưu màng phổi liên tục
22	Đặt Combitube

23	Đặt ống nội khí quản
24	Khí dung đường thở ở bệnh nhân nặng
25	Khí dung thuốc giãn phế quản
26	Mở màng giáp nhân cấp cứu
27	Phẫu thuật dẫn lưu tối thiểu khoang màng phổi
28	Rút ống dẫn lưu màng phổi, ống dẫn lưu ổ áp xe
29	Thay canuyn mở khí quản
30	Thở máy không xâm nhập (thở CPAP, Thở BIPAP)
31	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở)
32	Vận động trị liệu hô hấp
33	Cai máy thở
34	Cấp cứu ngừng thở
35	Thở oxy gọng kính
36	Thở oxy qua gọng kính (≤ 8 giờ)
37	Thở oxy qua mặt nạ
38	Thở oxy qua mặt nạ có túi
39	Thở oxy qua mặt nạ không có túi (≤ 8 giờ)
40	Thở oxy qua ống chữ T
41	Thở oxy qua ống chữ T (T-tube)
42	Thở ngắt
	HỆ TIÊU HOÁ
43	Cho ăn qua ống mở thông dạ dày hoặc hồng tràng (một lần)
44	Cho ăn qua ống thông dạ dày
45	Cho ăn qua ống thông dạ dày (một lần)
46	Đặt ống thông dạ dày
47	Đặt ống thông hậu môn
48	Đặt sonde hậu môn

49	Kỹ thuật phòng và điều trị trào ngược dịch dạ dày
50	Nuôi dưỡng người bệnh liên tục bằng máy, truyền thức ăn qua thực quản, dạ dày
51	Nuôi dưỡng người bệnh qua catheter hồng tràng
52	Nuôi dưỡng người bệnh qua lỗ mở dạ dày
53	Nuôi dưỡng người bệnh qua ống thông dạ dày bằng bơm tay
54	Phòng và điều trị trào ngược dịch dạ dày
55	Rửa dạ dày bằng ống Faucher và qua túi kín
56	Rửa dạ dày cấp cứu
57	Rửa dạ dày loại bỏ chất độc bằng hệ thống kín
58	Rửa toàn bộ hệ thống tiêu hóa (dạ dày, tiểu tràng, đại tràng)
59	Thụt giữ
60	Thụt tháo
61	Thụt thuốc qua đường hậu môn
62	Chọc tháo dịch ổ bụng điều trị
63	Chọc dò ổ bụng cấp cứu
64	Dẫn lưu áp xe hậu môn đơn giản
	HỆ TIẾT NIỆU
65	Chọc hút nước tiểu trên xương mu
66	Dẫn lưu áp xe khoang Retzius
67	Dẫn lưu bàng quang bằng chọc troca
68	Dẫn lưu bàng quang đơn thuần
69	Dẫn lưu nước tiểu bàng quang
70	Dẫn lưu viêm tấy khung chậu do rò nước tiểu
71	Dẫn lưu viêm tấy quanh thận, áp xe thận
72	Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang
73	Rửa bàng quang
74	Thông bàng quang

75	Thông tiểu
76	Chăm sóc ống dẫn lưu bể thận qua da 24 giờ
77	Chăm sóc sonde dẫn lưu bể thận qua da/lần
78	Chăm sóc sonde dẫn lưu tụ dịch- máu quanh thận/lần
79	Chăm sóc và bảo quản catheter đường hầm có cuff để lọc máu
80	Chăm sóc và bảo quản catheter tĩnh mạch trung tâm trong lọc máu
81	Đo lượng nước tiểu 24 giờ
82	Kỹ thuật săn sóc theo dõi ống thông tiểu
83	Săn sóc theo dõi ống thông tiểu
	HỆ NỘI TIẾT
84	Thay băng trên người bệnh đái tháo đường
85	Tháo móng quặp trên người bệnh đái tháo đường
86	Gọt chai chân (gọt nốt chai) trên người bệnh đái tháo đường
87	Cắt móng chân, chăm sóc móng trên người bệnh đái tháo đường
88	Hướng dẫn kỹ thuật tiêm Insulin
89	Tư vấn chế độ dinh dưỡng và tập luyện
	HỆ CƠ XƯƠNG
90	Cố định gãy xương sườn bằng băng dính to bản
91	Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt
92	Cố định lồng ngực do chấn thương gãy xương sườn
93	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương
94	Cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng
95	Nắn sai khớp thái dương hàm
96	Cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm
97	Nắn, bó bột gãy xương đòn
98	Cố định tạm thời gãy xương sơ sinh
99	Chọc hút máu tụ khớp gối, bó bột ống

100	Chích áp xe phần mềm lớn
101	Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt
102	Phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt không thiếu hồng tổ chức
103	Khâu vết thương phần mềm vùng đầu cổ
104	Khâu vết thương phần mềm dài trên 10cm
105	Khâu vết thương phần mềm dài dưới 10cm
106	Phẫu thuật viêm tấy phần mềm ở cơ quan vận động
107	Nẹp bột các loại, không nắn
108	Cắt u bao gân
109	Cắt u nang bao hoạt dịch (cổ tay, khoeo chân, cổ chân)
	MẮT
110	Bóc giả mạc
111	Bơm rửa lệ đạo
112	Cấp cứu bong mắt ban đầu
113	Cắt chỉ khâu da mi đơn giản
114	Cắt chỉ khâu kết mạc
115	Chăm sóc mắt ở người bệnh hôn mê
116	Chích chấp, lẹo, nang lông mi; chích áp xe mi, kết mạc
117	Chích dẫn lưu túi lệ
118	Đo thị lực
119	Đốt lông xiêu; nhổ lông xiêu
120	Khám mắt
121	Khâu da mi đơn giản
122	Lấy calci kết mạc
123	Lấy dị vật kết mạc
124	Nặn tuyến bờ mi, đánh bờ mi
125	Rạch áp xe mi

126	Soi đáy mắt trực tiếp
127	Thay băng vô khuẩn
128	Theo dõi nhãn áp 3 ngày
129	Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt
130	Rửa cùng đồ
	TAI
131	Chích nhọt ống tai ngoài
132	Chọc hút dịch vành tai
133	Làm thuốc tai, mũi, thanh quản
134	Lấy dị vật tai
135	Lấy nút biểu bì ống tai ngoài
	MŨI, MIỆNG, HỌNG
136	Cầm máu điểm mạch mũi bằng hóa chất (Bạc Nitrat)
137	Cầm máu mũi bằng Merocel
138	Chích áp xe lợi
139	Chích Áp xe lợi trẻ em
140	Dẫn lưu máu tụ vùng miệng - hàm mặt
141	Điều trị viêm loét niêm mạc miệng trẻ em
142	Điều trị viêm lợi do mọc răng
143	Điều trị viêm lợi miệng loét hoại tử cấp
144	Điều trị viêm lợi trẻ em
145	Điều trị viêm quanh thân răng cấp
146	Hút đờm hầu họng
147	Hút rửa mũi, xoang sau mũi
148	Khí dung mũi họng
149	Lấy dị vật họng miệng
150	Nhét bắc mũi trước

151	Nhổ răng sữa
152	Rút meche, rút merocel hốc mũi
	CƠ QUAN SINH DỤC NAM
153	Cắt bỏ bao da qui đầu do dính hoặc dài
154	Cắt hẹp bao quy đầu
155	Dẫn lưu áp xe bìu/tinh hoàn
156	Khám nam khoa
157	Rạch rộng vòng thắt nghệt bao quy đầu
	CƠ QUAN SINH DỤC NỮ
158	Bóc nang tuyến Bartholin
159	Chích áp xe tuyến Bartholin
160	Chích áp xe tầng sinh môn
161	Phẫu thuật vết thương tầng sinh môn đơn giản
162	Thủ thuật xoắn polip cổ tử cung, âm đạo
163	Cắt u nang buồng trứng
164	Cắt u xơ cổ tử cung
165	Khâu phục hồi rách cổ tử cung, âm đạo
166	Cắt chỉ khâu vòng cổ tử cung
167	Khám phụ khoa
168	Làm thuốc âm đạo
	SẢN KHOA - SƠ SINH
169	Dẫn lưu cùng đồ Douglas
170	Chọc dò túi cùng Douglas
171	Cắt u vú lành tính
172	Mổ bóc nhân xơ vú
173	Nghiệm pháp lọt ngôi chòm
174	Theo dõi nhịp tim thai và cơn co tử cung bằng monitor sản khoa

175	Soi ối
176	Đỡ đẻ thường ngôi chòm
177	Cắt và khâu tầng sinh môn
178	Xử trí tích cực giai đoạn 3 cuộc chuyển dạ đẻ
179	Nghiệm pháp bong rau, đỡ rau, kiểm tra bánh rau
180	Kiểm soát tử cung
181	Làm thuốc vết khâu tầng sinh môn nhiễm khuẩn
182	Khám thai
183	Khám sơ sinh
184	Chăm sóc rốn sơ sinh
185	Bóc rau nhân tạo
	DA VÀ LỚP BAO PHỦ
186	Cắt lọc, khâu vết thương rách da đầu
187	Điều trị bệnh da bằng ngâm, tắm
188	Điều trị sẹo lõm bằng chấm TCA
189	Khâu lại da thì 2, sau nhiễm khuẩn
190	Tiêm nội sẹo, nội thương tổn
191	Cắt chỉ khâu da
192	Cắt hoại tử tiếp tuyến 10 đến 15% diện tích cơ thể
193	Cắt hoại tử tiếp tuyến từ dưới 10% diện tích cơ thể
194	Khám bệnh nhân bỏng, chẩn đoán diện tích và độ sâu bỏng bằng lâm sàng
195	Ngâm rửa vết bỏng bằng nước mát sạch, băng ép, trong sơ cứu, cấp cứu tổn thương bỏng kỳ đầu.
196	Tạo hình bằng các vật tại chỗ đơn giản
	ĐIỆN QUANG
197	Chụp X-quang cấp cứu tại giường
198	Siêu âm ổ bụng

	XÉT NGHIỆM
199	Lấy máu động mạch quay làm xét nghiệm
200	Xét nghiệm đường máu mao mạch tại giường
201	Định lượng protein niệu
202	Định nhóm máu ABO
	DANH MỤC KỸ THUẬT KHÁC
203	Băng bó vết thương
204	Băng ép bất động sơ cứu rắn cắn
205	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ
206	Cắt chỉ sau phẫu thuật
207	Cắt lọc tổ chức hoại tử hoặc cắt lọc vết thương đơn giản
208	Cắt u mỡ, u bã đậu vùng hàm mặt đường kính dưới 5 cm
209	Chăm sóc catheter động mạch
210	Chăm sóc catheter tĩnh mạch
211	Chích áp xe nhỏ vùng đầu cổ
212	Chích hạch viêm mũi
213	Chích rạch áp xe lớn, dẫn lưu
214	Chích rạch áp xe nhỏ
215	Chọc dẫn lưu ổ áp xe dưới siêu âm
216	Chọc dịch màng bụng
217	Chọc dịch tủy sống
218	Chọc hút áp xe thành bụng
219	Chọc hút dịch do máu tụ sau mổ
220	Chọc tĩnh mạch cảnh ngoài
221	Chọc tĩnh mạch đùi
222	Chọc tủy sống đường giữa
223	Dẫn lưu dịch màng bụng

224	Dẫn lưu ổ bụng cấp cứu
225	Đặt catheter động mạch
226	Đặt catheter tĩnh mạch
227	Điều trị rối loạn đông máu trong ngoại khoa
228	Dự phòng tắc tĩnh mạch sau phẫu thuật, sau chấn thương
229	Dùng thuốc chống đông
230	Ga rô hoặc băng ép cầm máu
231	Giảm đau bằng thuốc cho người bệnh sau phẫu thuật, sau chấn thương
232	Hồi sức chống sốc
233	Khám bệnh
234	Khâu cầm máu, thắt mạch máu để cấp cứu chảy máu trong lòng sâu
235	Khâu kín vết thương thủng ngực
236	Kiểm soát đau trong cấp cứu
237	Kỹ thuật chọc tĩnh mạch cảnh ngoài
238	Kỹ thuật giảm đau bằng tiêm morphin cách quãng dưới da
239	Kỹ thuật theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế thường quy
240	Kỹ thuật truyền dịch trong sốc
241	Kỹ thuật truyền máu trong sốc
242	Lấy bệnh phẩm trực tràng để chẩn đoán các bệnh nhiễm trùng
243	Lấy máu tĩnh mạch bẹn
244	Lấy máu tĩnh mạch, tiêm thuốc tĩnh mạch (một lần chọc kim qua da)
245	Liệu pháp kháng sinh dự phòng trước và sau phẫu thuật
246	Nâng thân nhiệt chỉ huy
247	Nâng thân nhiệt chủ động
248	Phát hiện, phòng, điều trị nhiễm khuẩn bệnh viện (vết phẫu thuật, catheter, hô hấp, tiết niệu...)
249	Phẫu thuật rạch dẫn lưu áp xe nông vùng hàm mặt

250	Sơ cấp cứu bỏng acid
251	Sơ cấp cứu bỏng do dòng điện
252	Sơ cấp cứu bỏng do vôi tôi nóng
253	Sơ cứu, cấp cứu tổn thương bỏng nhiệt
254	Sốc điện ngoài lồng ngực cấp cứu
255	Sử dụng gel silicol điều trị sẹo bỏng
256	Sử dụng thuốc tạo màng điều trị vết thương bỏng nông
257	Sử dụng thuốc tạo màng điều trị vết thương bỏng nông theo chỉ định
258	Thay băng các vết loét hoại tử rộng sau TBMMN
259	Thay băng cho các vết thương hoại tử rộng
260	Thay băng cho các vết thương hoại tử rộng (một lần)
261	Thay băng điều trị bỏng nông, dưới 10% diện tích cơ thể ở trẻ em.
262	Thay băng điều trị vết bỏng dưới 10% diện tích cơ thể ở người lớn
263	Thay băng điều trị vết bỏng dưới 10% diện tích cơ thể ở trẻ em
264	Thay băng điều trị vết bỏng từ 10% - 19% diện tích cơ thể ở người lớn
265	Thay băng điều trị vết thương mạn tính
266	Thay băng vết mổ
267	Thay băng, cắt chi
268	Theo dõi độ bão hòa ô xy (SPO2)
269	Theo dõi EtCO2
270	Theo dõi nhịp tim qua ống nghe thực quản
271	Theo dõi thân nhiệt bằng máy
272	Tiêm bắp thịt
273	Tiêm dưới da
274	Tiêm trong da
275	Tiêm truyền thuốc
276	Tiệt trùng dụng cụ phục vụ phẫu thuật, GMHS

277	Truyền dịch thường quy
278	Truyền dịch trong sốc
279	Truyền dịch vào tủy xương
280	Truyền máu và các chế phẩm máu
281	Truyền thuốc, dịch tĩnh mạch ≤ 8 giờ
282	Vận chuyển người bệnh an toàn
283	Vận chuyển người bệnh cấp cứu
284	Vận chuyển người bệnh chấn thương cột sống thắt lưng
285	Vận chuyển người bệnh nặng có thở máy
286	Xoa bóp phòng chống loét
287	Xoay trở bệnh nhân thở máy

4. Đánh giá và xác nhận thực hành lâm sàng

4.1 Điều kiện thi kết thúc chương trình: Sau khi kết thúc chương trình đào tạo 12 tháng và giấy xác nhận của người hướng dẫn thực hành, Trưởng khoa và Phòng Kế hoạch Tổng hợp: Đạt.

4.2 Phương pháp đánh thực hành

- Bộ câu hỏi lý thuyết
- Quan sát thực hành giao tiếp, thực hành chăm sóc người bệnh

4.3 Điều kiện hoàn thành chương trình

- Điểm lý thuyết ≥ 5.5
- Điểm thi thực hành kết thúc ≥ 5.5

5. Tài liệu tham khảo

- Luật khám chữa, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023.
- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Chương trình thực hành 12 tháng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sỹ y khoa của Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp.
- Tài liệu “ Hội nghị tập huấn trực tuyến Nghị số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và các văn bản quy

định chi tiết của Luật Khám bệnh, chữa bệnh” do Cục quản lý khám chữa bệnh tổ chức theo Giấy mời số 224/GM-KCB ngày 17/6/2024.

- Chương trình thực hành 12 tháng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sỹ y khoa của Bệnh viện Quốc tế Phương Châu.